

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHOÁ ... , KỲ HỌP THỨ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;
Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Nghị định 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi;
Xét Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Nghị quyết quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra số: /BC-HĐND ngày tháng năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động chăn nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật Chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Nghị quyết này

không áp dụng đối với trường hợp nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Quy định khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh không được phép chăn nuôi

1. Các khu vực không được phép chăn nuôi thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn bao gồm các địa bàn được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này;

2. Các khu chung cư, nhà ở xã hội, khu tái định cư, khu đô thị nằm trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (quy định tại Điều 9 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị).

Điều 4. Chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

1. Tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi được xây dựng và hoạt động trước ngày Luật Chăn nuôi có hiệu lực thi hành và đang hoạt động tại khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này, được hỗ trợ di dời đến địa điểm mới phù hợp hoặc ngừng hoạt động và chuyển đổi ngành nghề;

2. Nội dung, mức hỗ trợ và điều kiện hỗ trợ thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi;

3. Trình tự và thủ tục hỗ trợ thực hiện theo Điều 13, Điều 14 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

a) Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ: Chi phí mua sắm thiết bị công trình và thiết bị công nghệ chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi quy mô lớn thuộc đối tượng phải di dời.

b) Ngân sách cấp huyện hỗ trợ: Chi phí mua sắm thiết bị công trình và thiết bị công nghệ chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi quy mô nhỏ, vừa; chi phí di dời vật nuôi đến địa điểm mới phù hợp và chi phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác.

Điều 6. Quy định chuyển tiếp

Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi phải chấm dứt hoạt động chăn nuôi từ **ngày 01 tháng 01 năm 2026**.

Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi vẫn được hưởng các chính sách hỗ trợ hiện hành của tỉnh.

Chăn nuôi tại các địa bàn khác không thuộc khu vực không được phép chăn nuôi phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT và các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, đánh giá sự ảnh hưởng của hoạt động chăn nuôi đến môi trường tại các khu vực đông dân cư để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung các khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn khi cần thiết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khoá XVII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025, có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBNDTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- VP HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH